

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1935/CĐSVN-QLXD&KCHT

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2021

V/v cung cấp số liệu tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia

Kính gửi: Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

Thực hiện công văn số 8546/BGTVT-KCHT ngày 18/8/2021 của Bộ Giao thông vận tải về triển khai xây dựng Đề án: “Nâng cao hiệu quả khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông do Bộ GTVT quản lý giai đoạn 2021-2030”, Cục Đường sắt Việt Nam được giao chủ trì nghiên cứu xây dựng Đề án thành phần chuyên ngành đường sắt thuộc Đề án nêu trên.

Để có số liệu nghiên cứu, xây dựng Đề án nâng cao hiệu quả khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Bộ GTVT quản lý giai đoạn 2021-2030, Cục ĐSVN đề nghị Tổng công ty ĐSVN cung cấp số liệu (theo các Phụ lục đính kèm văn bản này) và có văn bản gửi về Cục ĐSVN trước ngày 31/8/2021 (file mềm gửi tới địa chỉ: cucdsduc@gmail.com).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Các Phó Cục trưởng (để chỉ đạo);
- Các Phòng: QLXD&KCHT, KH-TC (để th/h);
- Lưu: VT, QLXD&KCHT-02.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Thiện Cảnh

Phụ lục I:

Báo cáo tổng hợp công tác quản lý, bảo trì và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia giai đoạn 2021-2030 (Kèm theo văn bản số 1935/CĐSVN-QLXD&KCHT ngày 23/8/2021 của Cục ĐSVN)

1. Thực trạng quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia

1.1. Thực trạng quản lý:

- Thực trạng mô hình, cơ cấu tổ chức, chủ sở hữu, phân cấp trong quản lý, sử dụng, khai thác tài sản KCHTĐS (đối với các tài sản quản lý, khai thác trực tiếp, cho thuê quyền khai thác, nhượng quyền khai thác, mô hình khác). Quan hệ, phối hợp giữa Bộ GTVT, Ủy ban quản lý vốn nhà nước, Cục ĐSVN, Tổng công ty ĐSVN, các doanh nghiệp quản lý, bảo trì, địa phương... trong sở hữu, quản lý, khai thác, bảo trì KCHT đường sắt quốc gia.
- Thực trạng các cơ chế chính sách liên quan đến quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia.
- Đánh giá quản lý, sử dụng khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt: Kết quả, tồn tại, bất cập, nguyên nhân của từng loại tài sản (những vướng mắc trong quản lý, sử dụng, khai thác, vướng mắc tại các văn bản, quy định pháp luật nào, mức độ vướng mắc....).

1.2. Thực trạng công tác bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia

- Công tác bảo trì đối với tài sản KCHT đường sắt nói chung
- Công tác bảo trì đối với tài sản KCHT đường sắt do Bộ GTVT quản lý
- + Thực trạng công tác bảo trì giai đoạn 2015 – 2020
- + Kết quả công tác bảo trì giai đoạn 2015 – 2020
- + Bố trí vốn cho công tác bảo trì giai đoạn 2015 – 2020
- + Tăng trưởng và phát triển, biến động lưu lượng vận tải, nhu cầu đi lại nói chung, đánh giá giai đoạn 2021-2030.
- + Tác động của công tác bảo trì đến hiệu quả khai thác KCHTĐSQG.
- + Tồn tại hạn chế, nguyên nhân

1.3. Phân tích các điểm nghẽn trong khai thác KCHTĐS, điểm nghẽn về kết nối:

- Điểm nghẽn trong vận hành mạng lưới và kết nối (kết nối mạng lưới, quy mô, chất lượng, thông tin tín hiệu, chất lượng cầu, hầm; kết nối nhà ga, kho hàng, bãi hàng; công nghệ xếp dỡ, năng lực kết nối với các phương thức khác...); đối với hệ thống thông tin tín hiệu; đối với đường ngang đường sắt; đối với các công trình ATGT, hành lang...);...
- Điểm nghẽn trong quản lý: bảo trì, điểm nghẽn trong cơ chế quản lý khai thác;

- Điểm nghẽn trong chính sách, pháp luật khiến cho khai thác tài sản KCHTGT kém hiệu quả.

1.4. Nguyên nhân tồn tại và bài học kinh nghiệm trong quản lý KCHT đường sắt.

- Nguyên nhân tồn tại.
- Đánh giá tính khả thi.
- Bài học nên xem xét đối với tài sản KCHT đường sắt do Bộ GTVT quản lý.

2. Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác KCHTĐS quốc gia giai đoạn 2021 - 2030

2.1. Quan điểm, mục tiêu

- Quan điểm
- Mục tiêu

2.2. Giải pháp về kết cấu hạ tầng đường sắt

- Đề xuất các công trình, dự án đường sắt (*kèm theo dự kiến vốn*) giải quyết các điểm nghẽn, nâng cao năng lực kết nối trên mạng lưới, hành lang vận tải, nhà ga, kho bãi, các đầu mối vận tải.
- Đề xuất các dự án ưu tiên đối với các đường ngang đường sắt để nâng cao hiệu quả khai thác an toàn đường sắt.
- Đề xuất các công trình, dự án khác để nâng cao hiệu quả khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.

2.3. Giải pháp về phân cấp, quản lý, bảo trì tài sản KCHTĐS

- Giải pháp về phân cấp
- Đánh giá tác động, lộ trình thực hiện

2.4. Giải pháp về mô hình tổ chức, quản lý

- Giải pháp về mô hình tổ chức, quản lý đối với các nhóm tài sản trực tiếp tổ chức khai thác, cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác.
- Đánh giá tác động.

2.5. Giải pháp về điều chỉnh chính sách, pháp luật

- Kiến nghị sửa đổi bổ sung các văn bản pháp luật thực hiện được giải pháp.
- Kiến nghị các cơ chế chính sách.
- Lộ trình thực hiện.

2.6. Giải pháp thúc đẩy công tác bảo trì để nâng cao hiệu quả khai thác tài sản KCHT đường sắt hiện có

- Nhu cầu giao đoạn 2021-2030.
- Giải pháp về quản lý: Trọng tâm, trọng điểm.

- Giải pháp về KCHN trong bảo trì (ứng dụng công nghệ thời kỳ 4.0).
- Phân tích nhu cầu về vốn.

2.7. Một số giải pháp khác

- Giải pháp về quy hoạch đầu tư hoàn chỉnh mạng lưới, nhu cầu vốn giai đoạn 2021-2030.
- Giải pháp về nguồn nhân lực.
- Nghiên cứu đề xuất giải pháp sử dụng, khai thác hiệu quả nhóm tài sản về đất, tài sản nhà cửa, kho bãi...

2.8. Nhu cầu vốn và các dự án ưu tiên

a. Nhu cầu vốn thực hiện

- Giai đoạn 2021 – 2025; 2026 – 2030
- Dự kiến kêu gọi xã hội hóa, nguồn lực kêu gọi được từng giai đoạn.

b. Các nội dung cần ưu tiên thực hiện

- Vấn đề đầu tư kết nối, công tác bảo trì.
- Vấn đề chính sách, pháp luật.
- Vấn đề Phân cấp, phân quyền trong nghiệm vụ quản lý tài sản kết cấu hạ tầng của TƯ và các địa phương để tận dụng nguồn lực tại chỗ của địa phương.
- Vấn đề tập trung đầu tư trọng tâm trọng điểm với các mục tiêu quốc gia...

Phụ lục II:

Báo cáo tình hình quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia
(Kèm theo văn bản số 1935/CĐSVN-QLXD&KCHT ngày 23/8/2021 của Cục ĐSVN)

STT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm xây dựng	Năm sử dụng	Diện tích (m ²)		Nguyên giá (nghìn đồng)	Giá trị còn lại (nghìn đồng)	Tình trạng tài sản	Ghi chú
						Diện tích đất	Sàn sử dụng				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG CỘNG										
I	Tuyến đường sắt A										
1	Tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia trực tiếp liên quan đến chạy tàu										
1.1	Đường sắt										
1.2	Ga										
a	Đường sắt trong ga										
b	Đường bộ trong ga (phục vụ tác nghiệp chạy tàu)										
c	Phòng đợi tàu										
	...										
2	Tài sản kết cấu đường sắt quốc gia không trực tiếp liên quan đến chạy tàu										
2.1	Đường bộ trong ga (không phục vụ tác nghiệp chạy tàu)										
2.2	Quảng trường ga										
	...										
II	Tuyến đường sắt B										
	...										

Ghi chú:

- Diện tích đất kê khai tại cột số 7 được áp dụng đối với tài sản gắn liền với đất (trừ diện tích đất tại đường ray và hành lang an toàn đường sắt) là diện tích trong quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền hoặc diện tích đất thực tế quản lý, sử dụng.
- Diện tích sàn sử dụng nhà kê khai tại cột số 8 được áp dụng đối với tài sản là nhà gắn liền với đất.
- Nguyên giá, giá trị còn lại tại cột 9, cột 10 xác định theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 46/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ.
- Tình trạng tài sản tại cột 11 ghi: đang sử dụng, hỏng không sử dụng.

Ghi chú:

- Diện tích đất kê khai tại cột số 7 được áp dụng đối với tài sản gắn liền với đất (trừ diện tích đất tại đường ray và hành lang an toàn đường sắt) là diện tích trong quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền hoặc diện tích đất thực tế quản lý, sử dụng.
- Diện tích sàn sử dụng nhà kê khai tại cột số 8 được áp dụng đối với tài sản là nhà gắn liền với đất.
- Nguyên giá, giá trị còn lại tại cột 9, cột 10 xác định theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 46/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ.
- Tình trạng tài sản tại cột 11 ghi: đang sử dụng, hỏng không sử dụng.
- Hình thức xử lý tài sản tại cột 12 ghi theo các hình thức quy định tại Điều 19 Nghị định số 46/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ.

STT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích (m ²)		Nguyên giá (nghìn đồng)	Giá trị còn lại (nghìn đồng)	Thời hạn khai thác	Doanh nghiệp nhận khai thác (theo HĐ ký kết)	Quản lý, sử dụng số tiền (nghìn đồng)			Số tiền được bố trí thực hiện dự án	Ghi chú
				Diện tích đất	Sàn sử dụng					Tổng số tiền thu được	Chi phí có liên quan	Nộp NSNN		
	tàu)													
2.2	Quảng trường ga													
	...													
II	Tuyến đường sắt B													
	...													
B	TÀI SẢN CHO THUÊ QUYỀN KHAI THÁC													
I	Tuyến đường sắt A													
	...													
II	Tuyến đường sắt B													
	...													
C	TÀI SẢN CHUYỂN NHƯỢNG CÓ THỜI HẠN QUYỀN KHAI THÁC													
I	Tuyến đường sắt A													
	...													
II	Tuyến đường sắt B													
	...													

Ghi chú:

- Diện tích đất kê khai tại cột số 5 được áp dụng đối với tài sản gắn liền với đất (trừ diện tích đất tại đường ray và hành lang an toàn đường sắt) là diện tích trong quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền hoặc diện tích đất thực tế quản lý, sử dụng.
- Diện tích sàn sử dụng nhà kê khai tại cột số 6 được áp dụng đối với tài sản là nhà gắn liền với đất.
- Nguyên giá, giá trị còn lại tại cột 7, cột 8 xác định theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 46/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ.

Phụ lục V:

Danh mục tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia đề nghị xử lý
(Kèm theo văn bản số 1935/CĐSVN-QLXD&KCHT ngày 23/8/2021 của Cục ĐSVN)

Hình thức xử lý: Thanh lý/ Điều chuyển/...

STT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm xây dựng	Năm sử dụng	Diện tích (m ²)		Nguyên giá (nghìn đồng)	Giá trị còn lại (nghìn đồng)	Tình trạng tài sản	Kiến nghị Phương thức khai thác (theo Luật QL & SD TSC)
						Diện tích đất	Sàn sử dụng				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG CỘNG										
I	Tuyến đường sắt A										
1	Tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia trực tiếp liên quan đến chạy tàu										
1.1	Đường sắt										
1.2	Ga										
a	Đường sắt trong ga										
b	Đường bộ trong ga (phục vụ tác nghiệp chạy tàu)										
c	Phòng đợi tàu										
	...										
2	Tài sản kết cấu đường sắt đường sắt quốc gia không trực tiếp liên quan đến chạy tàu										
2.1	Đường bộ trong ga (không phục vụ tác nghiệp chạy tàu)										
2.2	Quảng trường ga										
	...										
II	Tuyến đường sắt B										
	...										

Ghi chú:

- Diện tích đất kê khai tại cột số 7 được áp dụng đối với tài sản gắn liền với đất (trừ diện tích đất tại đường ray và hành lang an toàn đường sắt) là diện tích trong quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền hoặc diện tích đất thực tế quản lý, sử dụng.
- Diện tích sàn sử dụng nhà kê khai tại cột số 8 được áp dụng đối với tài sản là nhà gắn liền với đất.
- Nguyên giá, giá trị còn lại tại cột 9, cột 10 xác định theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 46/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ
- Tình trạng tài sản tại cột 11 ghi: đang sử dụng, hỏng không sử dụng.

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2021

PHIẾU TRÌNH GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC
Phó Cục trưởng Trần Thiện Cảnh duyệt, ký

* **Đơn vị** (Chủ trì): Phòng QLXD&KCHTĐS

- Chuyên viên soạn thảo: Trần Văn Đức

- Lãnh đạo phụ trách: Phạm Quang Anh

* **Đơn vị phối hợp:**

* **Tóm tắt nội dung trình:** Cung cấp số liệu tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia.

* **Văn bản, tài liệu kèm theo:**

* **Độ mật:**

Mật

Tối mật

Tuyệt mật

* **Độ khẩn:**

Hỏa tốc

Khẩn

Thượng khẩn

* **Điện thoại khi cần thiết cho đơn vị soạn thảo văn bản sau khi phát hành:**

- Điện thoại: 024.39427549

* **Ghi chú:**

* **Lãnh đạo đơn vị trình** (Chủ trì)

- Họ tên: Võ Thanh Hiền

Chữ ký:

- Chức danh: Trưởng Phòng

Ý kiến giải quyết của Phó Cục trưởng